**Tổng hợp mức phạt tiền các hành vi vi phạm về bảo hiểm y tế**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại vi phạm** | **Hành vi vi phạm** | **Mức phạt** |
| 1 | Vi phạm quy định về đóng bảo hiểm y tế | Không đóng bảo hiểm y tế của cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo hiểm y tế | Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng |
| Đóng bảo hiểm y tế không đủ số người có trách nhiệm tham gia bảo hiểm y tế của người sử dụng lao động | Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng |
| Không đóng bảo hiểm y tế cho toàn bộ số người lao động có trách nhiệm tham gia bảo hiểm y tế của người sử dụng lao động | Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 30.000.000 đồng tùy vào số lượng người lao động vi phạm |
| Đóng bảo hiểm y tế không đủ số tiền phải đóng | Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 35.000.000 đồng tùy vào mức giá trị vi phạm |
| 2 | Vi phạm quy định về đưa người không thuộc trách nhiệm quản lý vào danh sách của cơ quan, tổ chức để tham gia bảo hiểm y tế | Cơ quan, tổ chức đưa người tham gia bảo hiểm y tế không đúng quy định của pháp luật nhưng chưa làm thiệt hại đến quỹ bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng tính trên mỗi thẻ bảo hiểm y tế |
| Cơ quan, tổ chức đưa người tham gia bảo hiểm y tế không đúng quy định của pháp luật và đã sử dụng trong khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế làm thiệt hại đến quỹ bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng tính trên mỗi thẻ bảo hiểm y tế |
| Cá nhân tham gia bảo hiểm y tế tại cơ quan, tổ chức không đúng quy định nhưng chưa sử dụng thẻ bảo hiểm y tế để khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng tính trên mỗi người có thẻ bảo hiểm y tế |
| Cá nhân tham gia bảo hiểm y tế tại cơ quan, tổ chức không đúng quy định và đã sử dụng thẻ bảo hiểm y tế để khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng tính trên mỗi người có thẻ bảo hiểm y tế |
| 3 | Vi phạm quy định về xác nhận không đúng mức đóng của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế  Vi phạm quy định về cấp, chuyển kinh phí từ ngân sách nhà nước để đóng bảo hiểm y tế | Hành vi xác nhận không đúng mức đóng của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 45.000.000 đồng tùy vào mức giá trị vi phạm |
| Cấp, chuyển kinh phí từ ngân sách nhà nước để đóng bảo hiểm y tế không đúng số tiền quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng chưa làm thiệt hại đến quỹ bảo hiểm y tế, quyền lợi của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế | Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng |
| Cấp, chuyển kinh phí từ ngân sách nhà nước để đóng bảo hiểm y tế không đúng số tiền quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thiệt hại đến quỹ bảo hiểm y tế, quyền lợi của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng tùy vào mức vi phạm |
| 4 | Vi phạm quy định về cấp, chuyển kinh phí từ ngân sách nhà nước sau khi có đủ thủ tục đề nghị cấp, chuyển kinh phí theo quy định để đóng bảo hiểm y tế | Cấp, chuyển kinh phí từ ngân sách nhà nước sau khi có đủ thủ tục đề nghị cấp, chuyển kinh phí theo quy định để đóng bảo hiểm y tế chậm hơn thời gian quy định 30 ngày nhưng chưa làm thiệt hại đến quỹ bảo hiểm y tế, quyền lợi của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế | Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng |
| Cấp, chuyển kinh phí từ ngân sách nhà nước sau khi có đủ thủ tục đề nghị cấp, chuyển kinh phí theo quy định để đóng bảo hiểm y tế chậm hơn thời gian quy định 30 ngày làm thiệt hại đến quỹ bảo hiểm y tế, quyền lợi của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng tùy vào mức giá trị vi phạm |
| 5 | Vi phạm quy định về lập, chuyển danh sách cấp thẻ bảo hiểm y tế | Lập và chuyển danh sách cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng tham gia bảo hiểm y tế thuộc trách nhiệm quản lý chậm hơn thời gian quy định nhưng chưa làm thiệt hại đến quyền lợi của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế | Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng |
| Lập và chuyển danh sách cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng tham gia bảo hiểm y tế thuộc trách nhiệm quản lý không đủ số người theo quy định nhưng chưa làm thiệt hại đến quyền lợi của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế |
| Lập và chuyển danh sách cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng tham gia bảo hiểm y tế thuộc trách nhiệm quản lý chậm dưới 10 ngày làm việc theo quy định của pháp luật làm thiệt hại đến quyền lợi của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng |
| Lập và chuyển danh sách cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng tham gia bảo hiểm y tế thuộc trách nhiệm quản lý chậm từ 10 ngày làm việc trở lên theo quy định của pháp luật làm thiệt hại đến quyền lợi của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng |
| Lập và chuyển danh sách cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng tham gia bảo hiểm y tế thuộc trách nhiệm quản lý không đủ số người theo quy định làm thiệt hại đến quyền lợi của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 10.000.000 đồng tùy vào số lượng người thiếu |
| 6 | Vi phạm quy định về cấp, cấp lại, đổi thẻ bảo hiểm y tế | Trường hợp cấp, cấp lại, đổi thẻ bảo hiểm y tế chậm dưới 10 ngày làm việc so với thời gian theo quy định của pháp luật | Cảnh cáo |
| Cấp thẻ bảo hiểm y tế chậm hơn từ 10 ngày làm việc trở lên so với thời gian quy định | Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 10.000.000 đồng tùy vào số thẻ cấp chậm |
| Cấp lại, đổi thẻ bảo hiểm y tế chậm từ 10 ngày làm việc trở lên so với thời gian quy định | Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 10.000.000 đồng tùy vào số lượng thẻ cấp lại, đổi chậm |
| 7 | Vi phạm quy định về phát hành thẻ bảo hiểm y tế | Phát hành thẻ bảo hiểm y tế không đúng đối tượng được cấp thẻ bảo hiểm y tế nhưng thẻ bảo hiểm y tế chưa sử dụng để khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng tính trên mỗi thẻ bảo hiểm y tế |
| Phát hành thẻ bảo hiểm y tế không đúng đối tượng được cấp thẻ bảo hiểm y tế và đã sử dụng để khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng tính trên mỗi thẻ bảo hiểm y tế |
| Phát hành thẻ bảo hiểm y tế sai về quyền lợi, mức hưởng của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế nhưng thẻ bảo hiểm y tế chưa sử dụng để khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng tính trên mỗi thẻ bảo hiểm y tế |
| Phát hành thẻ bảo hiểm y tế sai về quyền lợi, mức hưởng của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế và đã sử dụng để khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng tính trên mỗi thẻ bảo hiểm y tế |
| Phát hành thẻ bảo hiểm y tế có giá trị sử dụng không đúng thời gian tham gia của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế nhưng thẻ bảo hiểm y tế chưa sử dụng để khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng tính trên mỗi thẻ bảo hiểm y tế |
| Phát hành thẻ bảo hiểm y tế có giá trị sử dụng không đúng thời gian tham gia của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế và đã sử dụng để khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng tính trên mỗi thẻ bảo hiểm y tế |
| 8 | Vi phạm quy định về sử dụng thẻ bảo hiểm y tế trong khám bệnh, chữa bệnh | Tẩy xóa, sửa chữa thẻ bảo hiểm y tế để sử dụng trong khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế nhưng chưa làm thiệt hại đến quỹ bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng |
| Tẩy xóa, sửa chữa thẻ bảo hiểm y tế để sử dụng trong khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế làm thiệt hại đến quỹ bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng |
| Cho người khác mượn thẻ bảo hiểm y tế hoặc sử dụng thẻ bảo hiểm y tế của người khác trong khám bệnh, chữa bệnh nhưng chưa làm thiệt hại đến quỹ bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng |
| Cho người khác mượn thẻ bảo hiểm y tế hoặc sử dụng thẻ bảo hiểm y tế của người khác trong khám bệnh, chữa bệnh làm thiệt hại đến quỹ bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng |
| 9 | Vi phạm quy định về phạm vi quyền lợi được hưởng của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế | Vi phạm về phạm vi quyền lợi được hưởng của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế với mức vi phạm có giá trị dưới 1.000.000 đồng. | Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng |
| Vi phạm về phạm vi quyền lợi được hưởng của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế với mức vi phạm có giá trị từ 1.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng | Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng |
| Vi phạm về phạm vi quyền lợi được hưởng của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế với mức vi phạm có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 10.000.000 đồng | Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng |
| Vi phạm về phạm vi quyền lợi được hưởng của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế với mức vi phạm có giá trị từ 10.000.000 đồng đến dưới 15.000.000 đồng | Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng |
| Vi phạm về phạm vi quyền lợi được hưởng của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế với mức vi phạm có giá trị từ 15.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng | Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng |
| Vi phạm về phạm vi quyền lợi được hưởng của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế với mức vi phạm có giá trị từ 20.000.000 đồng đến dưới 40.000.000 đồng | Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng |
| Vi phạm về phạm vi quyền lợi được hưởng của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế với mức vi phạm có giá trị từ 40.000.000 đồng trở lên | Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng |
| 10 | Vi phạm quy định về thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế | Áp sai về giá, ghi sai chủng loại, đơn vị, tên dịch vụ kỹ thuật trong thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế | Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng 50.000.000 đồng tùy vào mức giá trị vi phạm |
| 11 | Vi phạm quy định về giám định thẻ bảo hiểm y tế | Không công khai, minh bạch khi thực hiện giám định bảo hiểm y tế nhưng chưa làm thiệt hại đến quyền lợi của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và quỹ bảo hiểm y tế | Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng |
| Cản trở công tác giám định bảo hiểm y tế nhưng chưa làm thiệt hại đến quyền lợi của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và quỹ bảo hiểm y tế |
| Không công khai, minh bạch khi thực hiện giám định bảo hiểm y tế hoặc cản trở công tác giám định bảo hiểm y tế làm thiệt hại đến quyền lợi của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và quỹ bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng |
| 12 | Vi phạm quy định về hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế | Đơn phương dừng hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế nhưng chưa làm thiệt hại đến quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và quỹ bảo hiểm y tế | Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng |
| Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có nội dung trái với quy định của pháp luật nhưng chưa làm thiệt hại đến quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và quỹ bảo hiểm y tế |
| Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật nhưng chưa làm thiệt hại đến quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và quỹ bảo hiểm y tế |
| Đơn phương dừng hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế làm thiệt hại đến quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc quỹ bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 1.000.000 đồng 40.000.000 đồng tùy vào mức giá trị vi phạm |
| Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có nội dung trái với quy định của pháp luật hoặc không đúng thẩm quyền làm thiệt hại đến quyền lợi của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và quỹ bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 1.000.000 đồng 40.000.000 đồng tùy vào mức giá trị vi phạm |
| 13 | Vi phạm quy định về tạm ứng, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế | Tạm ứng, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không đúng số tiền theo quy định | Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 20.000.000 đồng tùy vào mức giá trị vi phạm |
| Tạm ứng, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chậm hơn thời gian quy định nhưng chưa làm thiệt hại đến quyền lợi của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đối tượng tham gia bảo hiểm y tế | Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng |
| Tạm ứng, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chậm hơn thời gian quy định làm thiệt hại đến quyền lợi của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng tùy vào thời gian chậm hơn so với quy định |
| 14 | Vi phạm quy định về sử dụng quỹ bảo hiểm y tế | Hành vi sử dụng quỹ bảo hiểm y tế không đúng quy định của pháp luật | Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng tùy vào mức giá trị vi phạm |
| 15 | Vi phạm quy định về xác định quyền lợi trong khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế không đúng với thông tin trên thẻ bảo hiểm y tế | Hành vi xác định quyền lợi trong khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế không đúng với thông tin trên thẻ bảo hiểm y tế | Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 6.000.000 đồng tùy vào mức giá trị vi phạm |
| 16 | Vi phạm quy định khác về bảo hiểm y tế | Gây khó khăn, cản trở đến việc khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế nhưng chưa làm thiệt hại đến quyền lợi của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế | Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng |
| Không chấp hành quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng chưa làm thiệt hại đến quyền lợi của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế |
| Lạm dụng dịch vụ y tế trong khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế như việc chỉ định và sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật và dịch vụ y tế khác quá mức cần thiết so với quy định của pháp luật về chuyên môn kỹ thuật y tế làm thiệt hại đến người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế, quỹ bảo hiểm y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với mức vi phạm có giá trị đến dưới 1.000.000 đồng |
| Gây khó khăn, cản trở đến việc khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế làm thiệt hại đến quyền lợi của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 15.000.000 đồng tùy vào mức giá trị vi phạm |
| Không chấp hành quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thiệt hại đến quyền lợi của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, quỹ bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 1.000.000 đồng 40.000.000 đồng tùy vào mức giá trị vi phạm |
| Lạm dụng dịch vụ y tế trong khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế như việc chỉ định và sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật và dịch vụ y tế khác quá mức cần thiết so với quy định của pháp luật về chuyên môn kỹ thuật y tế làm thiệt hại đến quyền lợi của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, quỹ bảo hiểm y tế | Phạt tiền từ 500.000 đồng 40.000.000 đồng tùy vào mức giá trị vi phạm |

***Căn cứ pháp lý:*** [**Nghị định 176/2013/NĐ-CP**](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-176-2013-nd-cp-quy-dinh-xu-phat-vphc-trong-linh-vuc-y-te-3439d.html) quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.